

HƯỚNG DẪN
tổ chức sinh hoạt Chuyên đề
“Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”

Thực hiện Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 27/11/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn tổ chức sinh hoạt Chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua sinh hoạt chuyên đề giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị nhận thức sâu sắc hơn về chuyển đổi số, các kỹ năng số cơ bản, cần thiết để áp dụng trong công việc. Phát huy vai trò tiên phong trong học tập, vận dụng kỹ năng số, góp phần nâng cao tri thức số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên; đồng thời lan tỏa mạnh mẽ Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.

2. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề phải được tiến hành nghiêm túc, sâu rộng tới chi bộ với hình thức phong phú, đa dạng; gắn việc sinh hoạt với các nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; qua đó giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả về ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ sản xuất và đời sống Nhân dân. Nội dung sinh hoạt cần cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Phân công trách nhiệm cụ thể, phát huy vai trò người đứng đầu trong tiên phong, gương mẫu học tập kỹ năng số và chuyển đổi số.

II- NỘI DUNG TỔ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ

1. Chủ đề sinh hoạt: “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”.

2. Hình thức tổ chức:

Sinh hoạt Chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” được thực hiện tại chi bộ ít nhất 01 lần trong năm 2026. Công tác chuẩn bị và các bước tiến hành sinh hoạt thực hiện theo Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

Trong buổi sinh hoạt, báo cáo viên trình bài lần lượt các nội dung, có thể chia thành từng phần để thảo luận hoặc thảo luận chung sau khi trình bài toàn bộ. Khuyến khích sử dụng trình chiếu PowerPoint, video clip minh họa ngắn,... để tăng tính trực quan. Sau phần báo cáo, tất cả đảng viên tham gia đóng góp ý kiến, chia sẻ

kinh nghiệm thực tế, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Người chủ trì tổng hợp các ý kiến thảo luận, làm rõ những vấn đề còn vướng mắc, định hướng những việc chi bộ và từng đảng viên cần thực hiện sau buổi sinh hoạt.

Tùy điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, có thể tăng cường tổ chức các hình thức sinh hoạt khác như: hội thi, hội thảo, tọa đàm hoặc lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của các hội, đoàn thể, góp phần bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên một cách bài bản, thiết thực và phù hợp theo từng đối tượng, từng vị trí công tác.

3. Nội dung sinh hoạt chuyên đề

Căn cứ nội dung Đề cương tài liệu gửi kèm, các địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện phù hợp; trong đó cần tập trung phổ biến, quán triệt ý nghĩa của việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và định hướng cho giai đoạn tiếp theo đối với sự phát triển của đất nước, của tỉnh. Nhấn mạnh vai trò của kỹ năng số đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong bối cảnh hiện nay, xem kỹ năng số là một yêu cầu bắt buộc để nâng cao hiệu quả công tác và phục vụ Nhân dân. Đồng thời xác định phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị phải vào cuộc một cách quyết liệt, tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Chuyên đề tập trung vào hai nội dung trọng tâm sau:

- Các văn bản của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số.

- Gợi ý các kỹ năng số cho đảng viên, tập trung vào 07 vấn đề trọng tâm như: (1) Nhận thức số - Kỹ năng tư duy trong môi trường số; (2) Kỹ năng sử dụng các công cụ số cơ bản; (3) Kỹ năng làm việc, trao đổi trong môi trường số; (4) Kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số; (5) Kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm trong công tác, (6) Tự học suốt đời và phát triển năng lực số cá nhân; (7) Kỹ năng an toàn - bảo mật số.

Phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên trong học tập và ứng dụng kỹ năng số, sử dụng các tác nghiệp chuyên môn. Thảo luận về cách vận dụng những kỹ năng số vào thực tiễn công tác của đảng viên, cơ quan, đơn vị ở từng lĩnh vực. Nội dung thảo luận gợi mở để mỗi đảng viên xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị địa phương.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo hướng dẫn; gắn nội dung sinh hoạt chuyên đề với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề của các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, huy động sự tham gia của đảng viên (kể cả đảng viên biên dự bị). Sau sinh hoạt chuyên đề, chi bộ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra kế hoạch nâng cao kỹ năng số cho đảng viên và việc áp dụng

chuyển đổi số trong chi bộ. Kết quả tổ chức sinh hoạt chuyên đề là một tiêu chí để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ và xếp loại tổ chức đảng, đảng viên cuối năm.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, hoặc đột xuất, các cấp ủy báo cáo đánh giá kết quả tổ chức sinh hoạt chuyên đề về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Nội dung báo cáo cần thể hiện số lượng chi bộ thực hiện, tỷ lệ đảng viên tham gia, nội dung trọng tâm thảo luận, giới thiệu các gương điển hình tiêu biểu trong học tập, ứng dụng kỹ năng số; những kiến nghị đề xuất (nếu có).

2. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang

Mở chuyên trang, chuyên mục, xây dựng phóng sự, tin bài, đẩy mạnh tuyên truyền về đợt sinh hoạt Chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”; kịp thời phản ánh những gương điển hình, nhân tố mới, những cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng.

Trong quá trình tổ chức sinh hoạt Chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”, các cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (qua Phòng Khoa giáo – Văn hóa Văn nghệ¹) để kịp thời hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c)
- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tỉnh về PTKHCN-ĐMST-CĐS
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Các đ/c lãnh đạo Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.



Mã QR Tài liệu sinh hoạt chuyên đề
“Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hồng Loan

¹ Đồng chí Phạm Hữu Nghị, Phó trưởng phòng Khoa giáo – Văn hóa Văn nghệ, SĐT, Zalo: 0947.011213

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ

“Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”

(kèm theo Hướng dẫn số 29-HD/BTGDVTU, ngày 06/01/2026

của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

PHẦN I

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Một số khái niệm cơ bản

- *Chuyển đổi số* là quá trình chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, hệ thống số, nền tảng số, quy trình số nhằm tạo ra giá trị mới, hiệu quả và minh bạch².

- *Môi trường số* là không gian hoạt động, tương tác, giao dịch và cung cấp dịch vụ được hình thành và vận hành thông qua hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số và dữ liệu số³.

- *Trí tuệ nhân tạo (AI)* là công nghệ máy tính có thể thực hiện các công việc đòi hỏi trí tuệ của con người như: học hỏi, suy luận, nhận dạng, giao tiếp và giải quyết vấn đề⁴.

- *Kỹ năng số* là tập hợp các kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật số, ứng dụng số và mạng kết nối để truy cập, quản lý và phân tích thông tin trong kỷ nguyên công nghệ. Kỹ năng này giúp con người tạo lập, chia sẻ nội dung số, giao tiếp và hợp tác, đồng thời, hỗ trợ con người giải quyết vấn đề, từ đó phát triển bản thân một cách hiệu quả và sáng tạo trong cuộc sống, học tập, công việc và các hoạt động xã hội⁵.

- *Học tập số* là học tập kỹ năng số, là quá trình tiếp thu, phát triển và nâng cao kỹ năng, năng lực sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, phù hợp, an toàn và có trách nhiệm phục vụ cho mục đích cá nhân, học tập, nghề nghiệp hay tham gia xã hội trên môi trường số⁶.

2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng

Chuyển đổi số, cùng với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Đảng ta xác định là một trong những động lực quan trọng của phát triển đất nước trong

² Khoản 1, Điều 3, Luật số 148/2025/QH15, ngày 11/12/2025.

³ Khoản 7, Điều 3, Luật số 148/2025/QH15, ngày 11/12/2025.

⁴ Công văn số 19130-CV/VPTW, ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc triển khai Hướng dẫn khai thác, sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, đảng viên trong các cơ quan đảng.

⁵ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số.

⁶ Công văn số 562/BKHCN-VCL, ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn nội dung làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW.

giai đoạn mới. Quá trình này không phải sự thay đổi đột ngột mà là kết quả của tích lũy, tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận, thể hiện qua một hệ thống văn kiện mang tính chiến lược.

Văn kiện đầu tiên đặt nền móng quan trọng cho tư duy chiến lược của Đảng về chuyển đổi số là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là văn kiện mang tính dự báo chiến lược sâu sắc, đánh dấu bước chuyển từ tư duy ứng phó sang tư duy chủ động kiến tạo và dẫn dắt. Nghị quyết nêu rõ yêu cầu phải đổi mới tư duy phát triển, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, hình thành các mô hình quản trị quốc gia, quản trị doanh nghiệp, quản trị xã hội dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Đặc biệt, nhấn mạnh vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc tiếp cận, làm chủ và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

Để cụ thể hóa yêu cầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, ngày 29/11/2024, Ban Bí thư ban hành Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng”. Mục tiêu nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phong cách làm việc, rút ngắn thời gian xử lý công việc cán bộ, công chức; xây dựng hạ tầng số, nền tảng số hiện đại, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng kiến trúc hệ thống thông tin thống nhất, nền tảng số dùng chung. Số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu; hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng, hệ thống theo dõi tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương. Xây dựng nền tảng định danh, xác thực điện tử riêng cho Đảng (liên kết với hệ thống quốc gia)...; nhấn mạnh đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; phát triển nhân lực số trong các cơ quan Đảng.

Gắn liền với các yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, tổ chức bộ máy trong bối cảnh mới, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây là văn kiện mang tính nền tảng và toàn diện, xác định chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu phát triển, mà là một trong ba đột phá chiến lược của quốc gia. Nghị quyết xác định rõ các quan điểm chỉ đạo lớn, trong đó đáng chú ý là quan điểm: "Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính của tăng trưởng kinh tế, phát triển nhanh và bền vững đất nước". Nghị quyết xác định chuyển đổi số là một trong 03 đột phá chiến lược của quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045; nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng văn hóa số và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chuyển đổi tư duy, hành động và phong cách lãnh đạo số. Qua đó, có thể thấy rõ sự phát triển nhất quán và toàn diện trong tư duy chỉ đạo của Đảng về chuyển đổi số, từ chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đến xác lập chuyển đổi số là đột phá chiến lược trong xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Cụ thể hoá các chủ trương trên của Đảng, sau hợp nhất,

tỉnh An Giang cũng đã tiếp tục ban hành nhiều văn bản quan trọng để lãnh đạo và triển khai thực hiện trên địa bàn⁷.

3. Chính sách và hành động của Nhà nước về chuyển đổi số

Thế chế hóa quan điểm của Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một hệ thống chính sách đồng bộ, chiến lược và hành động cao, đưa chuyển đổi số trở thành chương trình trọng tâm quốc gia.

Bước ngoặt quan trọng trong tiến trình này là việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Văn kiện này xác lập tầm nhìn chiến lược, đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành quốc gia với nền kinh tế số năng động, xã hội số toàn diện, Chính phủ số hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực. Quyết định số 749 cũng đề ra hệ thống giải pháp trọng tâm bao gồm: phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; xây dựng thể chế số và phát triển nguồn nhân lực số. Đây là lần đầu tiên chuyển đổi số được đặt trong một khung chương trình cấp quốc gia, có mục tiêu, lộ trình và hệ thống chính sách cụ thể.

Để hiện thực hóa Chương trình này trong nội bộ Chính phủ và hệ thống hành chính Nhà nước, ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Văn kiện này đặt mục tiêu đến năm 2025, cung cấp trực tuyến toàn trình 100% dịch vụ công đủ điều kiện được, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, cùng các hệ thống báo cáo phục vụ điều hành, bảo đảm sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Chiến lược khẳng định rằng Chính phủ số không chỉ đơn thuần là ứng dụng công nghệ thông tin vào hành chính công, mà là sự thay đổi mô hình quản trị nhà nước theo hướng số hóa toàn diện, minh bạch hóa quy trình và lấy dữ liệu làm cơ sở ra quyết định.

Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược này xác định kinh tế số là động lực mới cho tăng trưởng, xã hội số là nền tảng cho phát triển bền vững, và công dân số là chủ thể quyết định thành công của chuyển đổi số quốc gia. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật cũng không ngừng được hoàn thiện để tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho chuyển đổi số. Một số văn bản quan trọng có thể kể đến như: Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Luật An ninh mạng và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) đã được

⁷ Như: Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ, ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 03-KH/TU, 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 04-KH/BCĐ, ngày 29/9/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang; Tỉnh ủy thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 27/11/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”,...

Quốc hội thông qua năm 2023, Luật trí tuệ nhân tạo và Luật Chuyển đổi số được Quốc hội thông qua năm 2025. Các văn bản này góp phần hình thành nền tảng pháp lý cho vận hành chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Cùng với việc xây dựng các chiến lược dài hạn, Chính phủ cũng ban hành nhiều nghị quyết hành động cụ thể, trong đó nổi bật là Nghị quyết số 71-NQ/CP, ngày 01/4/2025 về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Qua đó thể hiện sự quyết tâm của Chính phủ trong việc thực hiện chiến lược chuyển đổi số gắn liền với khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc “sửa đổi, bổ sung cập nhật” chương trình hành động cho thấy mục tiêu tại Nghị quyết 57-NQ/TW là rất quan trọng và cần liên tục được điều chỉnh theo tình hình mới. Như vậy, từ tầm nhìn chiến lược đến chương trình hành động cụ thể, từ thể chế pháp lý đến triển khai thực tiễn, nước ta đã xây dựng được một hệ thống chính sách chuyển đổi số có tính nền tảng, liên thông, có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị.

Trong quá trình triển khai, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và bộ, ngành đã có nhiều phát biểu chỉ đạo quan trọng, khẳng định quyết tâm chính trị cao và định hướng chiến lược rõ ràng. Nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: phát triển nhanh, bền vững dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là con đường tất yếu để hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường. Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII (tháng 10/2023), Nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh Đảng phải đi đầu trong chuyển đổi số, mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng phải là hạt nhân tư tưởng và hành động trong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị theo tinh thần số. Trong vai trò người đứng đầu Nhà nước, tại buổi gặp mặt trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập nước Việt Nam (tháng 8/2025), Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ chuyển đổi số trước hết là chuyển đổi tư duy của từng cán bộ, đảng viên, từng cơ quan, đơn vị, là bước đột phá trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức xã hội theo tinh thần lấy dân làm trung tâm, dữ liệu làm nền tảng và hiệu quả phục vụ làm thước đo. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhiều lần khẳng định vai trò hạt nhân của người đứng đầu trong chuyển đổi số, coi đây là yếu tố quyết định để xây dựng cơ quan số, chính quyền số, đồng thời cảnh báo nếu không đi cùng chuyển đổi số sẽ bị tụt hậu. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh, chuyển đổi số là cuộc cách mạng về tư duy nhiều hơn công nghệ, đòi hỏi đổi mới tư duy quản trị, chính sách và phục vụ.

Tổng hợp các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, bộ, ngành Trung ương cho thấy, quan điểm chỉ đạo về chuyển đổi số đã dần hình thành một hệ tư tưởng thống nhất, một hành lang định hướng rõ ràng. Đây là nền tảng chính trị vững chắc để cán bộ, đảng viên yên tâm hành động, chủ động đổi mới, mạnh dạn ứng dụng và không ngừng nâng cao năng lực số - từ đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng “Đảng số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số”, theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đã được đề ra.

PHẦN II

CÁC KỸ NĂNG SỐ CHO ĐẢNG VIÊN

1. Nhận thức số - Kỹ năng tư duy trong môi trường số

Trong thời đại chuyển đổi số toàn diện, nơi dữ liệu trở thành nguồn lực chiến lược và công nghệ là động lực phát triển, thì nhận thức đúng - tư duy đúng - hành động đúng trở thành yếu tố tiên quyết quyết định hiệu quả của mọi tiến trình đổi mới. Chuyển đổi số không khởi đầu từ công nghệ, mà khởi đầu từ tư duy và nhận thức của con người, đặc biệt là tư duy lãnh đạo, tư duy quản lý, tư duy tổ chức và tư duy phục vụ. Đối với cán bộ, đảng viên – những người giữ vai trò tiên phong trong hệ thống chính trị, việc nâng cao nhận thức số không chỉ là yêu cầu công vụ, mà là một nội dung thiết yếu trong công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Nhận thức số là khả năng hiểu đúng bản chất, vai trò và tác động của chuyển đổi số đối với cá nhân, tổ chức và xã hội; đồng thời hình thành một thái độ tích cực, chủ động và thích ứng trong tư duy, hành vi và phương pháp làm việc trong môi trường số hóa. Đây không phải là nhận thức thuần kỹ thuật mà là năng lực chính trị - tư tưởng, thể hiện trình độ tư duy của người cán bộ trong việc nắm bắt xu thế thời đại, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn công tác và đời sống Nhân dân.

Người có nhận thức số là người hiểu rõ chuyển đổi số không chỉ là quá trình số hóa văn bản, ứng dụng phần mềm hay đầu tư thiết bị, mà là sự thay đổi toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, phục vụ trên nền tảng công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Điều đó có nghĩa là, trong bất kỳ vị trí công tác nào - từ cán bộ cấp xã đến cán bộ trung ương, từ chuyên viên đến lãnh đạo - đều cần xác định rõ: chuyển đổi số là nội dung trong nhiệm vụ chính trị, không phải là việc của riêng ngành công nghệ.

Đảng viên có nhận thức số vững vàng sẽ từ bỏ tư duy thụ động, ngại thay đổi, ngại công nghệ, đồng thời hình thành tinh thần cầu thị, học hỏi, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nhiều cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở, còn có tâm lý ngại máy tính, sợ sai thao tác, không quen với hội họp trực tuyến, không biết khai thác dữ liệu, thậm chí hoài nghi giá trị của công nghệ. Những biểu hiện đó, nếu không được điều chỉnh kịp thời, sẽ khiến tiến trình chuyển đổi số bị chậm lại, không đi vào thực chất. Nhận thức số giúp cán bộ, đảng viên định vị vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ sinh thái số; biết lựa chọn công cụ phù hợp để phục vụ công việc, biết cách tối ưu hóa thời gian qua nền tảng số, biết tự trang bị kỹ năng mới qua môi trường học tập mở và quan trọng hơn cả là biết truyền cảm hứng thay đổi cho cộng đồng, cho tổ chức mà mình đang phục vụ. Một cán bộ xã biết dùng mạng xã hội để tuyên truyền chính sách, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến là biểu hiện của nhận thức số đúng đắn, hiệu quả và có sức lan tỏa.

Đặc biệt, nhận thức số còn là năng lực nhận diện đúng - sai, thật - giả trong môi trường số. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, không ít thông tin sai lệch, xuyên tạc, bịa đặt được lan truyền nhằm hạ thấp uy tín

tổ chức Đảng, gây mất niềm tin trong nhân dân. Người đảng viên có nhận thức số vững vàng sẽ biết cách kiểm chứng thông tin, biết phản bác có cơ sở, biết giữ vững niềm tin và định hướng dư luận, từ đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Nâng cao nhận thức số chính là tiền đề để hình thành văn hóa số, với tinh thần minh bạch, cởi mở, trách nhiệm và học tập suốt đời. Không có nhận thức đúng thì sẽ không thể có hành vi đúng. Không có hành vi đúng thì không thể tạo nên thói quen, nếp sống, văn hóa phù hợp với kỷ nguyên số.

Nâng cao nhận thức số là nhiệm vụ hàng đầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong tình hình hiện nay. Đó không chỉ là quá trình trang bị tri thức công nghệ, mà quan trọng hơn là quá trình tự chuyển hóa tư duy chính trị, tự đổi mới phương pháp công tác, tự thích ứng với sự thay đổi của thời đại. Người đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số trước hết phải là người tiên phong trong thay đổi tư duy, làm chủ nhận thức và dẫn dắt cộng đồng bằng hành động cụ thể trong môi trường số.

2. Kỹ năng sử dụng các công cụ số cơ bản

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, khả năng sử dụng thành thạo các công cụ số cơ bản đã trở thành yêu cầu tối thiểu của người cán bộ, đảng viên, không chỉ để phục vụ công việc chuyên môn, mà còn để duy trì sự kết nối thông tin, tương tác với Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động lãnh đạo, quản lý, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong kỷ nguyên số.

Cán bộ, đảng viên cần nắm vững và sử dụng thành thạo các thiết bị số phổ thông như điện thoại thông minh và máy tính (có kết nối mạng). Đây không còn là thiết bị cá nhân đơn thuần, mà đã trở thành công cụ lao động mới trong hành chính công và công tác Đảng. Qua đó, cán bộ có thể truy cập văn bản, cập nhật thông tin thời sự, xử lý công việc trực tuyến, theo dõi các cuộc họp, học tập nghị quyết từ xa, thậm chí tổ chức điều hành một số nội dung công tác mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Việc biết cách cài đặt, bảo mật thiết bị, sử dụng chức năng tìm kiếm, ghi chú, chụp ảnh tài liệu, quét mã QR, đăng nhập ứng dụng dịch vụ công,... chính là biểu hiện cụ thể của năng lực số cơ bản. Một cán bộ cấp cơ sở, nếu biết tận dụng smartphone để tiếp nhận thông báo điều hành, tra cứu chính sách hoặc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến - chính là đang góp phần lan tỏa chuyển đổi số từ cơ quan ra cộng đồng.

Đảng viên cần thành thạo kỹ năng sử dụng các công cụ như thư điện tử công vụ, mạng xã hội và các phần mềm quản trị công việc dùng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Thư điện tử không chỉ là kênh liên lạc, mà còn là nơi tiếp nhận văn bản, trao đổi công vụ và lưu trữ thông tin hành chính. Song song đó, mạng xã hội như Zalo, Facebook (trang chính thống) khi được sử dụng có kiểm soát, đúng mục đích sẽ trở thành kênh thông tin quan trọng trong việc nắm bắt dư luận, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, phản bác các thông tin sai lệch và tăng cường tương tác hai chiều giữa cán bộ với nhân dân. Sự chủ động trong sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà

nước không chỉ giúp nâng cao hiệu suất cá nhân, mà còn góp phần hình thành lối làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, có kế hoạch và có kiểm soát tiến độ.

Cùng với đó, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng thao tác trên các phần mềm văn phòng phổ biến như Google Workspace hoặc Microsoft 365, với các chức năng soạn thảo văn bản (Google Docs, Word), bảng tính (Sheets, Excel), trình chiếu (Slides, PowerPoint) và lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua Google Drive, OneDrive. Đây là nhóm kỹ năng nền tảng, giúp cán bộ chủ động trong soạn thảo, chỉnh sửa và trình bày nội dung nghị quyết, báo cáo, kế hoạch công tác, đồng thời dễ dàng phối hợp làm việc nhóm trên cùng một tệp tin, hạn chế tối đa sai sót và trùng lặp. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ tổ chức cuộc họp, hội nghị trực tuyến ngày càng trở nên thiết yếu, nhất là trong tình huống khẩn cấp, vùng sâu vùng xa. Việc sử dụng đúng cách các tính năng như chia sẻ màn hình, tạo phòng thảo luận, điểm danh người tham dự,... sẽ giúp đảng viên tham gia đầy đủ và hiệu quả vào đời sống chính trị của tổ chức Đảng, dù không có mặt trực tiếp.

Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cần làm chủ các công cụ truyền thông đơn giản nhưng hiệu quả như Zalo Official Account (OA) - kênh tương tác hai chiều giữa cơ quan, tổ chức Đảng với đảng viên, đoàn viên và Nhân dân. Nhiều cấp ủy Đảng đã sử dụng Zalo OA như một “bản tin điện tử cộng đồng” để cập nhật tình hình địa phương, phổ biến chính sách mới, hướng dẫn thủ tục hành chính, thậm chí tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản. Việc biết sử dụng, biết lan tỏa và hướng dẫn người dân sử dụng các công cụ này chính là biểu hiện thiết thực của vai trò nêu gương và trách nhiệm chính trị trong môi trường số.

Kỹ năng sử dụng công cụ số cơ bản chính là “năng lực hành động đầu tiên” của cán bộ, đảng viên trong tiến trình chuyển đổi số. Đây không chỉ là thao tác kỹ thuật, mà là biểu hiện của tư duy đổi mới, thái độ cầu thị và khả năng thích ứng với nhiệm vụ ở điều kiện mới trong công tác Đảng. Đảng viên không thể làm gương trong môi trường số nếu còn lúng túng với thư điện tử, bị động trong họp trực tuyến, không biết sử dụng trình soạn thảo hay né tránh thao tác trên thiết bị di động. Ngược lại, khi làm chủ được công cụ, người cán bộ sẽ chủ động trong tư duy, tự tin trong hành động và hiệu quả hơn trong công tác - từ đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên số.

3. Kỹ năng làm việc, trao đổi trong môi trường số

Một trong những thay đổi lớn nhất do chuyển đổi số mang lại không nằm ở công cụ, mà nằm ở phương thức tổ chức công việc, cách thức trao đổi và văn hóa làm việc. Trong môi trường truyền thống, phần lớn các hoạt động công vụ diễn ra trực tiếp, phụ thuộc vào thời gian, địa điểm, giấy tờ và các quy trình hành chính cố định. Tuy nhiên, trong môi trường số, người cán bộ, đảng viên được đặt vào bối cảnh làm việc phi tập trung, đa nền tảng, nơi hiệu quả công việc phụ thuộc vào khả năng sử dụng công nghệ để tổ chức thời gian, cộng tác nhóm và xử lý công việc một cách khoa học, nhanh nhạy, linh hoạt.

Người cán bộ, đảng viên cần khai thác tốt các ứng dụng như hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, sổ tay đảng viên điện tử; biết cách lựa chọn kênh giao tiếp phù hợp với từng đối tượng và tính chất công việc. Khai thác được các công cụ phổ biến hỗ trợ chia sẻ dữ liệu, thông tin, tài liệu phục vụ công việc; biết cách quản lý hiệu quả quyền truy cập đối với dữ liệu, thông tin được chia sẻ và các quy định về bảo mật thông tin đang áp dụng. Truy cập được cổng dịch vụ công quốc gia và thực hiện được một số thủ tục cơ bản trực tuyến; biết cách truy vấn kết quả xử lý hồ sơ. Tuân thủ đầy đủ quy tắc ứng xử của CBCCVC trên môi trường mạng; sử dụng đúng quy định thư điện tử công vụ, chữ ký số, danh tính điện tử trong thực thi nhiệm vụ. Việc sử dụng thành thạo các công cụ này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất cá nhân, mà còn góp phần xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, biểu hiện của tư duy hiện đại và là yếu tố không thể thiếu trong xây dựng văn hóa công vụ chuẩn mực trong kỷ nguyên số.

Cán bộ, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng họp trực tuyến và làm việc từ xa - một hình thức đang ngày càng phổ biến trong hệ thống chính trị, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Họp trực tuyến không chỉ là thay đổi hình thức hội họp, mà là thay đổi cả tư duy chuẩn bị, kỹ năng điều hành và phong cách trao đổi trong môi trường mạng. Làm việc từ xa cũng yêu cầu người cán bộ giữ vững kỷ luật công việc, cam kết tiến độ, cập nhật trạng thái nhiệm vụ thường xuyên và duy trì tương tác chuyên môn với đồng chí, đồng nghiệp. Một đảng viên dù không có mặt tại trụ sở vẫn có thể chủ động xử lý văn bản qua hệ thống điện tử, cập nhật báo cáo tổ chức Đảng lên hệ thống và kết nối kịp thời với cấp ủy khi có chỉ đạo mới - đó là biểu hiện sinh động của đảng viên tiên phong trong môi trường số.

Làm việc và trao đổi trong môi trường số không chỉ là xu thế, mà là thực tế đang diễn ra từng ngày trong hệ thống chính trị nước ta. Do đó, việc trang bị kỹ năng làm việc số cho cán bộ, đảng viên không phải là việc của riêng các ngành kỹ thuật, không phải là nội dung đào tạo phụ trợ, mà là yêu cầu bắt buộc, có tính chiến lược lâu dài và cần được xem là một tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ trong bối cảnh hiện nay. Mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động học tập, trải nghiệm và nâng cao kỹ năng làm việc số hằng ngày, bởi không ai có thể đại diện thay cho chính mình trong hành trình thích nghi và tiến bộ với thời đại. Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số phải là người gương mẫu trong tư duy hợp tác, hành động linh hoạt và trách nhiệm kết nối, từ đó góp phần xây dựng một môi trường làm việc thông minh, minh bạch và hiệu quả vì dân, vì Đảng, vì sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

4. Kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, thông tin trở thành một trong những nguồn lực chiến lược và là “tài sản mềm” có giá trị cao đối với mọi tổ chức,

cá nhân. Tuy nhiên, đi cùng với sự bùng nổ thông tin là những thách thức chưa từng có về quá tải dữ liệu, tin giả, xuyên tạc, nhiễu loạn thông tin và nguy cơ mất an toàn dữ liệu cá nhân, tổ chức. Chính vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần trang bị cho mình kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số một cách khoa học, chính xác và có trách nhiệm; đây không chỉ là yêu cầu về chuyên môn, mà còn là nhiệm vụ chính trị gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ uy tín tổ chức và sự an toàn thông tin trong hệ thống chính trị.

Cán bộ, đảng viên cần hình thành và rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin chính thống trên môi trường mạng. Trong thời đại số, hầu hết các cơ quan Đảng, Nhà nước, bộ, ngành, địa phương đều đã xây dựng các cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật. Việc nắm được các địa chỉ truy cập chính thống như Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn), Báo Nhân Dân điện tử (nhandan.vn), Cổng thông tin Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn), Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn), hoặc các nền tảng dichvucong.gov.vn,... sẽ giúp cán bộ chủ động cập nhật văn bản mới, nắm bắt chủ trương, chính sách, tình hình thời sự một cách chính xác và kịp thời. Quan trọng hơn, người cán bộ có kỹ năng tra cứu tốt sẽ biết lựa chọn đúng từ khóa, sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao, xác định nguồn trích dẫn rõ ràng và tránh sa vào các website, blog, trang mạng không rõ nguồn gốc.

Đảng viên cần phát triển kỹ năng đánh giá độ tin cậy và kiểm chứng thông tin, một năng lực ngày càng cấp thiết trong môi trường mạng xã hội đa chiều, nơi mà bất kỳ cá nhân nào cũng có thể trở thành “nhà xuất bản” thông tin. Trong điều kiện đó, người cán bộ phải biết phân biệt giữa thông tin được kiểm chứng với tin đồn, biết phát hiện dấu hiệu nguy hiểm, xuyên tạc, cắt ghép, bóp méo hoặc lợi dụng hình ảnh, video để gây hiểu nhầm. Một số tiêu chí quan trọng cần vận dụng trong kiểm chứng thông tin bao gồm: nguồn phát hành (có chính danh hay không), ngữ cảnh thông tin (có bị trích sai hay không), thời điểm xuất bản (có còn hiệu lực không) và sự đồng nhất với các nguồn tin chính thống khác. Việc đối chiếu thông tin với báo chí chính thống, cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là bước đầu tiên trong việc xử lý thông tin có trách nhiệm. Đặc biệt, trong những vụ việc nhạy cảm về chính trị, nhân sự, an ninh, quốc phòng, khi có thông tin bất thường lan truyền trên mạng, người đảng viên cần giữ vững bản lĩnh, tuyệt đối không chia sẻ khi chưa được xác thực và chủ động báo cáo cấp ủy để có chỉ đạo xử lý kịp thời. Việc kiểm chứng thông tin không chỉ là thao tác kỹ thuật, mà là biểu hiện của sự trung thành, tinh táo và tinh thần trách nhiệm với Đảng, với Nhân dân, với hệ thống chính trị.

Kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số là một năng lực tổng hợp, kết tinh từ kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị. Trong thời đại mà thông tin là “vũ khí mềm”, người đảng viên tiên phong phải là người biết sử dụng các công cụ tìm kiếm phổ biến và phân loại thông tin để phục vụ công việc; biết phát hiện sai lệch để ngăn ngừa và biết bảo vệ giá trị thật trong một môi trường đầy biến động. Đây không chỉ là kỹ năng sống, mà còn là phẩm chất cần thiết, là năng lực gắn trực tiếp với bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm của người đảng viên

trong bảo vệ uy tín của tổ chức Đảng, hệ thống chính trị và phụng sự Nhân dân trong kỷ nguyên số.

5. Kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm trong công tác

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong hoạt động quản lý, điều hành và xử lý công việc, việc trang bị kỹ năng sử dụng AI cho cán bộ, đảng viên là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác. Để khai thác AI một cách hiệu quả, cán bộ, đảng viên cần chấp hành tuân thủ Luật số 134/2025/QH15, Luật Trí tuệ nhân tạo do Quốc hội ban hành ngày 10/12/2025 và có hiệu lực ngày 01/3/2026. Ngoài ra, người dùng có kỹ năng đặt câu lệnh (Prompt) theo nguyên tắc "R-V-N-Đ" gồm 04 yếu tố: **R**õ ràng (nhiệm vụ cụ thể), **V**ai trò (chỉ định AI đóng vai chuyên gia), **N**gữ cảnh (cung cấp thông tin nền), **Đ**ịnh dạng (yêu cầu đầu ra mong muốn). Các ứng dụng thực tiễn như: hỗ trợ tổng hợp thông tin, gợi ý nội dung, phân tích dữ liệu, soạn thảo văn bản hoặc hỗ trợ tra cứu nhanh; song không có khả năng tự đánh giá đúng - sai về chính trị, pháp lý và không chịu trách nhiệm trước tổ chức. Vì vậy, mọi kết quả do AI tạo ra chỉ mang tính tham khảo, bắt buộc phải được cán bộ kiểm chứng, rà soát, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước khi sử dụng hoặc ban hành. Tuyệt đối không lệ thuộc, phó mặc cho AI trong tham mưu, đề xuất hay ra quyết định.

Cán bộ, đảng viên cần có kỹ năng sử dụng AI đúng mục đích, đúng phạm vi công việc. Việc ứng dụng AI cần phục vụ trực tiếp cho nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, cải cách hành chính, hỗ trợ nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo, truyền thông chính sách...; không sử dụng AI cho các mục đích trái quy định, thiếu lành mạnh hoặc vi phạm đạo đức công vụ. Đặc biệt, khi sử dụng AI để hỗ trợ xây dựng nội dung liên quan đến chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo, cán bộ cần đối chiếu chặt chẽ với các văn bản chính thức của Đảng, Nhà nước, bảo đảm tính chính xác, thống nhất và đúng định hướng.

Kỹ năng bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin khi sử dụng AI là yêu cầu bắt buộc. Cán bộ, đảng viên phải có ý thức phân loại mức độ nhạy cảm của thông tin trước khi đưa vào các hệ thống AI; tuyệt đối không nhập dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, thông tin nội bộ, dữ liệu cá nhân nhạy cảm hoặc thông tin chưa được phép công bố lên các nền tảng AI công cộng, không rõ nguồn gốc. Ưu tiên sử dụng các nền tảng, giải pháp AI do Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ như: FPT.AI, Viettel AI, VNPT AI, Zalo AI, CMC AI / CMC GenAI, MISA AMIS OneAI, Vbee, VAIS khi xử lý dữ liệu nội bộ hoặc nhạy cảm nhằm bảo đảm an ninh, an toàn và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

Cán bộ, đảng viên cần tuân thủ nghiêm các nguyên tắc về pháp lý, đạo đức và sở hữu trí tuệ trong quá trình sử dụng AI. Không sử dụng AI để sao chép, đạo văn, vi phạm bản quyền hoặc tạo ra các sản phẩm xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác. Đồng thời, cần nhận thức rõ rủi ro về quyền tác giả đối với cả dữ liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra của AI, từ đó chủ động kiểm soát, trích dẫn và sử dụng nội dung một cách đúng quy định.

Kỹ năng sử dụng AI không chỉ là kỹ năng công nghệ, mà còn là sự kết hợp giữa hiểu biết chuyên môn, ý thức chính trị, đạo đức công vụ và trách nhiệm cá nhân. Người cán bộ, đảng viên trong thời đại số cần sử dụng AI một cách tinh táo, chủ động và có kiểm soát, coi đây là công cụ hỗ trợ cho tư duy và hành động đúng đắn, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương, hiệu lực và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

6. Tự học suốt đời và phát triển năng lực số cá nhân

Trong thời đại mà tri thức luôn vận động, công nghệ thay đổi từng ngày và chuyển đổi số trở thành dòng chảy chủ đạo của phát triển xã hội, thì tự học suốt đời không còn là một lựa chọn mang tính cá nhân, mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên. Tự học không chỉ để theo kịp thời đại, mà để giữ vững vai trò tiên phong, gương mẫu, dẫn dắt quần chúng trong hành trình đổi mới và phát triển của đất nước. Đặc biệt, khi công nghệ số đã làm thay đổi cách thức tiếp cận tri thức, người đảng viên cần phải chủ động tận dụng các nền tảng học tập số để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng công nghệ và tư duy đổi mới sáng tạo, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Tự học trong môi trường số không còn giới hạn ở những giờ đọc sách truyền thống hay tham dự lớp học tập trung, mà được mở rộng không giới hạn thông qua các nền tảng MOOC (Massive Open Online Courses) và các hệ thống quản lý học tập. Với sự phổ biến của các nền tảng này, mỗi cán bộ, đảng viên - dù ở trung ương hay địa phương, vùng thuận lợi hay vùng sâu, vùng xa - đều có cơ hội tiếp cận kho tri thức khổng lồ, được thiết kế bài bản, hiện đại, dễ tiếp cận và thuận tiện trong học tập. Việc hình thành thói quen tự học số hằng ngày, dành thời gian học tập theo lộ trình, theo chủ đề, theo năng lực cá nhân là yếu tố nền tảng để xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư duy mở, thích ứng nhanh và hành động linh hoạt trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

Hiện nay, Việt Nam đã phát triển một số nền tảng học tập số đáng tin cậy và được đầu tư bài bản, tiêu biểu như:

Thứ nhất, các nền tảng Bình dân học vụ số (<https://binhdanhocvuso.gov.vn> - do Bộ Công an phát triển), nền tảng Học trực tuyến mở đại trà (<https://onetouch.mic.gov.vn> - do Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển) và nền tảng SmartAnGiang cung cấp hàng trăm bài giảng, tài liệu, hướng dẫn kỹ năng số dành cho công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Tại đây, cán bộ, đảng viên có thể tìm thấy các khóa học cơ bản về sử dụng công cụ số, an toàn thông tin, kỹ năng tra cứu, cũng như các chuyên đề chuyên sâu về quản trị số, công nghệ mới, xây dựng Chính phủ số và xã hội số. Công học tập này cũng được tích hợp với nền tảng trí tuệ nhân tạo để cá nhân hóa lộ trình học tập, giúp người học xác định nhu cầu, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả tự học một cách khoa học.

Thứ hai, cán bộ, đảng viên có thể chủ động tham gia các nền tảng học tập trực tuyến quốc tế uy tín như Coursera, EdX, Udemy, FutureLearn, Khan Academy,... Trong đó, nhiều khóa học đã được mở miễn phí hoặc hỗ trợ học bổng 100% cho người học từ Việt Nam. Tại các nền tảng này, người học có thể chọn

học các khóa về kỹ năng số cơ bản, quản lý dữ liệu, bảo mật thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công vụ, kỹ năng lãnh đạo trong môi trường số,... Những chương trình học này không chỉ cung cấp kiến thức cập nhật, mà còn giúp người học tiếp cận tư duy quản trị toàn cầu, nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực hội nhập số quốc tế.

Tự học suốt đời trong kỷ nguyên số, suy cho cùng, là biểu hiện cụ thể của một tư duy chính trị tiên tiến - tư duy của người cán bộ biết học để đổi mới, biết học để phục vụ Nhân dân tốt hơn, biết học để không bị tụt hậu giữa dòng chảy mạnh mẽ của thời đại. Trong môi trường số, “học một lần để làm cả đời” không còn phù hợp. Thay vào đó, phải học liên tục, học linh hoạt, học suốt đời, không phải để lấy bằng cấp, mà để thích nghi, để dẫn dắt, để giữ vững vai trò tiên phong của người đảng viên trong hành trình chuyển đổi số của đất nước. Việc học cần gắn với nhu cầu công tác, lộ trình nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn, hình thành kỷ luật tự học, phân bổ thời gian hợp lý, kiên trì theo đuổi mục tiêu. Mỗi bước tiến trong năng lực số cá nhân sẽ góp phần trực tiếp vào nâng cao chất lượng công tác chung của tổ chức Đảng.

7. Kỹ năng an toàn - bảo mật số

Trong không gian số, an toàn và bảo mật thông tin là yêu cầu hàng đầu. Đối với cán bộ, đảng viên, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu công vụ, dữ liệu tổ chức không chỉ là hành vi ứng xử văn minh, mà còn là biểu hiện của ý thức trách nhiệm chính trị, tinh thần kỷ luật và đạo đức cách mạng trong thời đại mới.

Trước hết, đảng viên cần nắm vững và thực hành nghiêm túc kỹ năng cài đặt và quản lý mật khẩu bảo mật, xác thực hai yếu tố cho các tài khoản cá nhân, thư điện tử công vụ, tài khoản phần mềm quản lý công việc, tài khoản lưu trữ đám mây... Đây là bước cơ bản nhất trong việc ngăn chặn xâm nhập trái phép, chiếm đoạt thông tin hoặc đánh cắp danh tính. Một mật khẩu mạnh không chỉ bao gồm chữ cái viết hoa, số và ký hiệu, mà còn phải được thay đổi định kỳ, tránh đặt trùng tên cá nhân, ngày sinh, số điện thoại hoặc sử dụng cùng một mật khẩu cho nhiều tài khoản. Song song với đó, việc kích hoạt xác thực hai yếu tố (2FA) qua ứng dụng (Authenticator) hoặc mã OTP qua điện thoại là biện pháp hiệu quả để tăng cường lớp bảo vệ, đặc biệt với thư điện tử công vụ và hệ thống quản lý nội bộ. Cán bộ, đảng viên cần tuyệt đối không chia sẻ mật khẩu, không để trình duyệt lưu thông tin đăng nhập, không sử dụng thiết bị lạ để truy cập dữ liệu mật, khóa màn hình máy tính, điện thoại trong môi trường làm việc chung.

Trong môi trường mạng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, mỗi cán bộ, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng nhận diện hành vi tấn công mạng và phòng, chống các hình thức lừa đảo số đang ngày càng tinh vi. Các hình thức tấn công phổ biến hiện nay bao gồm: giả danh cơ quan nhà nước để yêu cầu nộp thông tin, mạo danh lãnh đạo để yêu cầu chuyển tiền hoặc lừa đảo đầu tư qua mạng. Ngoài ra, khi sử dụng mạng xã hội nếu không cảnh giác trước các liên kết độc hại, ứng dụng không rõ nguồn gốc, hoặc cho phép truy cập thông tin cá nhân một cách vô thức. Những hành vi này có thể gây rò rỉ dữ liệu tổ chức, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân, thậm chí bị lợi dụng, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc làm tổn hại lòng tin của Nhân dân. Do đó, mỗi cán

bộ, đảng viên cần bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; thường xuyên cập nhật kỹ năng nhận diện tấn công mạng, cảnh giác trước các cuộc gọi, tin nhắn lạ, liên kết bất thường, đặc biệt là những thông tin “giật gân”, “nóng hổi” chưa được kiểm chứng; không cung cấp, chia sẻ thông tin cá nhân, đặc biệt thông tin nhạy cảm cho người lạ hoặc khi dùng AI trong công việc; cảnh giác với yêu cầu cung cấp mật khẩu, mã OTP. Khi nghi ngờ, cần báo cáo ngay cho tổ chức Đảng, bộ phận chuyên trách hoặc cơ quan công an để xử lý kịp thời.

Một nội dung quan trọng không thể tách rời an toàn số, đó là xây dựng và giữ gìn văn hóa sử dụng mạng một cách lành mạnh, văn minh và có trách nhiệm. Trong môi trường số, mọi hành vi - dù là chia sẻ, bình luận, tương tác, truyền phát hình ảnh - đều để lại dấu vết kỹ thuật, có thể được lưu trữ lâu dài, truy vết được và gây hệ quả xã hội sâu rộng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên cần giữ gìn bản lĩnh chính trị, tinh táo trong phát ngôn, kỷ luật trong hành vi và gương mẫu trong tương tác. Không tham gia chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng, không bình luận thiếu chuẩn mực, không “thả cảm xúc” vào những nội dung gây chia rẽ, kích động hoặc xúc phạm tổ chức, cá nhân. Trên không gian mạng, lời nói là hành động; hành động là hình ảnh của tổ chức Đảng, của Nhà nước và của chính người cán bộ. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần làm chủ ngòi bút số của mình, sống có trách nhiệm trong môi trường số như ngoài đời thực, luôn tinh táo, khách quan, trung thực và chuẩn mực.

An toàn số không chỉ bảo vệ cá nhân, mà là bảo vệ cả hệ thống. Trong chuyển đổi số, không có tuyến sau an toàn nếu tuyến trước bị tổn thương. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi thiết bị số, mỗi tài khoản mạng xã hội đều là một “mắt xích” trong mạng lưới an ninh thông tin quốc gia. Do đó, rèn luyện kỹ năng bảo mật, chủ động phòng ngừa rủi ro và giữ gìn đạo đức, văn hóa số chính là thể hiện phẩm chất của người đảng viên trong kỷ nguyên mới - trung thành, kỷ luật, bản lĩnh, tận tụy, vừa làm chủ công nghệ, vừa làm chủ chính mình trên không gian số.

KẾT LUẬN

Chuyển đổi số không còn là một xu hướng mang tính công nghệ thuần túy, mà đã trở thành một định hướng phát triển chiến lược mang tầm quốc gia, gắn liền với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, hiện đại hóa quản trị quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới. Đây là một tiến trình toàn diện, bao trùm và liên ngành, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự quyết tâm của người đứng đầu và sự tham gia tích cực của toàn dân.

Trong tiến trình đó, không thể có một quốc gia số thực chất nếu thiếu một đội ngũ đảng viên có tư duy số, hành động số và văn hóa số. Không thể xây dựng thành công Chính phủ số nếu trong mỗi cơ quan công quyền còn có những cán bộ ngại công nghệ, trì trệ trong tiếp cận cái mới. Không thể phát triển xã hội số nếu trong cộng đồng vẫn còn đảng viên thiếu kỹ năng cơ bản, không thể hướng dẫn, lan tỏa, truyền cảm hứng cho nhân dân cùng tham gia tiến trình chuyển đổi số.

Do đó, cần khẳng định rõ: chuyển đổi số không phải là việc riêng của Chính phủ hay doanh nghiệp, mà là trách nhiệm chính trị và nghĩa vụ đạo đức của mỗi

đảng viên. Người đảng viên của thời đại số không chỉ gương mẫu trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn cần tiên phong trong tư duy đổi mới, hành động linh hoạt và ứng xử công nghệ. Phải dũng cảm vượt qua rào cản thói quen cũ, vượt qua sự e ngại, lúng túng trong tiếp cận kỹ năng mới để chủ động thích ứng, học tập, làm chủ công cụ và dẫn dắt cộng đồng cùng tiến bước.

Cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp cần xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên một cách bài bản, thiết thực và phù hợp theo từng đối tượng, từng vị trí công tác. Mỗi đảng viên cần phát huy tinh thần tự học, chủ động cập nhật tri thức, rèn luyện kỹ năng và tích cực ứng dụng công nghệ số vào công việc chuyên môn, công tác tổ chức, điều hành, giám sát và phục vụ nhân dân. Việc sử dụng thành thạo thư điện tử công vụ, nền tảng họp trực tuyến, phần mềm quản lý công việc, công cụ văn phòng số, kỹ năng tra cứu văn bản, đọc hiểu dữ liệu, cảnh giác thông tin sai lệch... chính là những biểu hiện cụ thể của một đảng viên tiên phong. Quan trọng hơn, đảng viên phải trở thành người truyền cảm hứng học tập kỹ năng số cho cộng đồng, nhất là ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số - nơi mà nếu đảng viên không đi trước, không hướng dẫn, thì Nhân dân sẽ khó lòng theo kịp với tiến trình chuyển đổi chung của đất nước.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên chính là góp phần cụ thể vào mục tiêu lớn lao mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra: xây dựng một “quốc gia số”, phát triển một “công dân số”, hình thành một “xã hội số” lấy con người làm trung tâm và vì con người phục vụ. Trong hành trình đó, người đảng viên chính là những “người mở đường”, là “ngọn lửa dẫn dắt”, là “trụ cột tư tưởng và hành động” - không chỉ gánh vác trọng trách tổ chức, mà còn gánh trên vai niềm tin, kỳ vọng và sự phát triển bền vững của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
2. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
3. Ban Bí thư, Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng”.
4. Bộ Chính trị, Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/2/2023 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".
5. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

6. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022, phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Chính phủ, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ, Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 ban hành khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số

10. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phát biểu tại Ngày chuyển đổi số quốc gia, tháng 10 năm 2022.

11. Công văn số 19130-CV/VPTW, ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc triển khai Hướng dẫn khai thác, sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, đảng viên trong các cơ quan đảng.
